

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 16 /2020/HSST
Ngày 29/5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Mẫu.

Các Hội thẩm nhân dân; 1. Ông Hoàng Ngọc Hân.

2. Ông Nguyễn Quang Sáng.

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Cấn Trường Trung -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Hùng, kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:18 /2020/QĐXX-ST ngày 13/5/2020 đối với bị cáo:

Lê Văn S- Sinh ngày: 10/8/1990;

Nơi ĐKNKTT: khu 7, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Bố đẻ: Lê Văn Th, đã chết. Mẹ đẻ: Bùi Thị M, sinh năm 1956, hiện ở khu 7, xã. Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Vợ: Đinh Thị Tuyết Nh, sinh năm 1993(đã li hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 1213, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Hoàng Thị Thanh Hải - Trợ giúp viên pháp lý
- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Hà Minh Th, sinh năm 1984.

Trú tại: Khu Cây, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSYL-HS, ngày 18/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập - tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 và khoản 1 điều 251 Bộ luật Hình sự, với các tình tiết phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 04/02/2020, tại khu khu Vượng, xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Công an huyện Yên Lập tiến hành kiểm tra hành chính đối với đối tượng Hà Minh Th, sinh năm 1984, HKTT: ở khu Cây, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ 03 đoạn ống nhựa được gắn kín hai đầu, bên trong có chất bột cục màu trắng (Th khai là ma túy heroine vừa mua được của Lê Văn S, sinh năm 1990, ở khu 7, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ với mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng chưa kịp sử dụng thì đã bị phát hiện và bắt giữ). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và đưa đối tượng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập để giải quyết.

Căn cứ lời khai của Hà Minh Th, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lê Văn S, sinh năm 1990, ở khu 7, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Kết quả khám xét đã thu giữ 05 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất dẻo màu nâu được cất giấu trong chiếc nồi trên trần bát phía trái nhà của Lê Văn S (S khai là thuốc phiện, tàng trữ với mục đích tàng trữ để làm thuốc). Thu giữ trên người S : 09 tờ giấy bạc có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc; 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ; 01 giấy phép lái xe Số 250125001013 mang tên Lê Văn S; Số tiền: 10.230.000 Việt Nam đồng (mười triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã niêm phong vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở để giải quyết.

Về nguồn gốc số ma túy heroine thu giữ của Hà Minh Th và số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp tại nhà ở của S : Lê Văn S khai nhận mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở huyện Văn Trấn, tỉnh Yên Bái vào khoảng cuối tháng 01 năm 2020 với giá: 03 gói ma túy heroine là 150.000 đồng, 05 gói thuốc phiện là 1.350.000 đồng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/2/2020, S nhận được điện thoại của Hà Minh Th hỏi mua ma túy heroine, vì có sẵn 03 gói ma túy heroine nên S đồng ý bán cho Th với giá 400.000 đồng. S hẹn Th đến khu Vượng, xã Xuân An, huyện Yên Lập để tiến hành giao dịch Sau đó đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, S đi đến điểm hẹn thì gặp Th đi cùng với Nguyễn Văn T, sinh năm 1960, ở khu Mít 15, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. S lấy 03 gói ma túy heroine trong người đưa cho Th, Th cầm ma túy rồi đưa lại cho S 400.000 đồng. Đối với số ma túy là thuốc phiện mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, S khai mua với mục đích về để làm thuốc chữa bệnh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Lập, tiến hành trưng cầu giám định số chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của Hà Minh Th và số chất dẻo màu nâu thu giữ tại nhà ở của Lê Văn S trong quá trình khám xét khẩn cấp.

Tại Kết luận giám định số 227/KLGD ngày 07/02/2020 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- *Mẫu chất bột, cục màu trắng trong bì niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng: 0,027 gam, loại Heroine.*

* *Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Tại Kết luận giám định số 228/KLGD ngày 08/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

- *Mẫu chất dẻo màu nâu trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là : 8,382 gam, loại: Thuốc phiện.*

** Thuốc phiện và các chế phẩm từ thuốc phiện là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự: 398, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Ngày 06/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Lê Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Lê Văn S thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích kinh tế, muốn thu lời bất chính, bị can đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị can không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Vật chứng của vụ án cần được bảo quản theo quy định của pháp luật, để xem xét xử lý trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

- 4,610 gam ma túy, loại thuốc phiện sau khi giám định còn lại, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 04 chữ ký của người tham gia mở, đóng gói niêm phong tại vị trí các mép dán.

- 0,008 gam ma túy, loại heroine cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 04 chữ ký của người tham gia mở, đóng gói niêm phong tại vị trí các mép dán.

- 09 tờ giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc; 01 chiếc ví giả da màu đen đã cũ; 01 giấy phép lái xe. Số 250125001013 mang tên Lê Văn S; Số tiền: 10.230.000 Việt Nam đồng (mười triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã tiến hành xác minh tài sản và nguồn thu nhập đối với bị can. Bị can sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nguồn thu nhập chính là từ làm ruộng và làm thuê thời vụ không ổn định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn S tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tuy nhiên, đến nay chưa xác định được lai lịch người đàn ông này là ai, ở đâu. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Hà Minh Th là người mua ma túy của S, quá trình điều tra đã chứng minh Th mua ma túy để tàng trữ sử dụng cho bản thân. Về nhân thân Th chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến tội phạm về ma túy và khối lượng ma túy mà Th tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập đã chuyển Công an huyện Yên Lập xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Minh Th.

Đối với anh Nguyễn Văn T, quá trình điều tra đã chứng minh anh T có đi cùng với Th (vì Th rủ đi cùng để hỏi mua đòi cây), nhưng anh T không biết việc Th và S

thoả thuận, mua bán ma túy với nhau. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập không đề cập xử lý là phù hợp,

Hành vi phạm tội của Lê Văn S được thể hiện tại các bút lục hồ sơ số 15 -36; 72-104 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, Điều 51, Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ”. Từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung cho cả hai tội từ 50 đến 60 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 04/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự, còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Cơ quan CSĐT thu giữ trong tổng số tiền 10.230.000đ. Trong đó có 400.000đ do bán ma túy mà có, còn lại số tiền 9.830.000đ (Chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) tại phiên tòa bị cáo Lê Văn S khai đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tịch thu toàn bộ số tiền trên để xung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng: áp dụng điều 46 BLHS; điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,008 gam ma túy, loại heroine còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 04 chữ ký của người tham gia mở đóng gói niêm phong tại các vị trí mép dán.

+ 4,610 gam ma túy, loại thuốc phiện còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 04 chữ ký của người tham gia mở đóng gói niêm phong tại các vị trí mép dán.

+ 09 tờ giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, 01 chiếc nồi bằng kim loại có đường kính 20 cm, cao 11 cm.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại cho Lê Văn S: 01 giấy phép lái xe số: 25012501013 mang tên Lê Văn S, 01 chiếc ví giả da đã cũ.

Những vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn S trình bày quan điểm bào chữa:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thật sự ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lê Văn S được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 đó là: thành khẩn khai báo và ăn năn

hồi cải, được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số theo khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Lê Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04/02/2020, tại khu Vượng, xã Xuân An, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, Lê Văn S, sinh ngày 10/8/1990, ở khu 7, xã Xuân Viên, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi bán 0,027 gam ma túy Heroine cho Hà Minh Th, sinh năm 1984, ở khu Cây, xã Thượng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ nhằm mục đích thu lời bất chính. Ngoài ra, Lê Văn S còn có hành vi tàng trữ trái phép 8,382 gam thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng trái phép. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý chất gây nghiện. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn S đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 điều 249 và khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo Lê Văn S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tình trạng tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy xảy ra trên địa bàn huyện Yên Lập nói chung đang là vấn đề dư luận xã hội quan tâm và lên án, nó là mối hiểm họa gieo rắc các tệ nạn xã hội nhất là căn bệnh HIV.., gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

4. Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn S có sức khỏe, nhưng lười lao động, Do muốn có tiền tiêu sài, coi thường pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp nên Lê Văn S đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, nên cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện tu dưỡng trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật

hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51: Bị cáo là người dân tộc thiểu số.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, lời bào chữa cho bị cáo, trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét một mức án đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 Bộ luật hình sự, còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Cơ quan CSĐT thu giữ trong tổng số tiền 10.230.000đ. Trong đó có 400.000đ do bán ma túy mà có, còn lại số tiền 9.830.000đ (Chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) tại phiên tòa bị cáo Lê Văn S khai đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình phạt tịch thu toàn bộ số tiền trên để xung quỹ nhà nước.

7. *Xử lý vật chứng*: áp dụng điều 46 BLHS; điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,008 gam ma túy, loại heroine còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 04 chữ ký của người tham gia mở đóng gói niêm phong tại các vị trí mép dán.

+ 4,610 gam ma túy, loại thuốc phiện còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 04 chữ ký của người tham gia mở đóng gói niêm phong tại các vị trí mép dán.

+ 09 tờ giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, 01 chiếc nồi bằng kim loại có đường kính 20 cm, cao 11 cm.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại cho Lê Văn S: 01 giấy phép lái xe số: 25012501013 mang tên Lê Văn S, 01 chiếc ví giả da đã cũ.

Những vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020.

Trong vụ án này:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Văn S tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tuy nhiên, đến nay chưa xác định được lai lịch người đàn ông này là ai, ở đâu. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập tách ra để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Hà Minh Th là người mua ma túy của S, qua trình điều tra đã chứng minh Th mua ma túy để tàng trữ sử dụng cho bản thân. Về nhân thân Th chưa có tiền án, tiền sự gì liên quan đến tội phạm về ma túy và khối lượng ma túy mà Th tàng trữ chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện

Yên Lập đã chuyển Công an huyện Yên Lập xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Minh Th.

Đối với anh Nguyễn Văn Tuấn, quá trình điều tra đã chứng minh anh Tuấn có đi cùng với Th (vì Th rủ đi cùng để hỏi mua đồi cây), nhưng anh T không biết việc Th và S thỏa thuận, mua bán ma túy với nhau. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Lập không đề cập xử lý là phù hợp,

8. Về án phí: Bị cáo Lê Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1, khoản 5 Điều 249, Khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo: Lê Văn S 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” và 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hình phạt chung cho cả hai tội là 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/02/2020.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 9.830.000đ (Chín triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) của Lê Văn S.

3. *Xử lý vật chứng:* áp dụng điều 46 BLHS; điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,008 gam ma túy, loại heroine còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 04 chữ ký của người tham gia mở đóng gói niêm phong tại các vị trí mép dán.

+ 4,610 gam ma túy, loại thuốc phiện còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 04 chữ ký của người tham gia mở đóng gói niêm phong tại các vị trí mép dán.

+ 09 tờ giấy bạc một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc, 01 chiếc nồi bằng kim loại có đường kính 20 cm, cao 11 cm.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có

- Trả lại cho Lê Văn S: 01 giấy phép lái xe số: 25012501013 mang tên Lê Văn S, 01 chiếc ví giả da đã cũ.

Những vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2020.

4- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Buộc bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Báo cho người có QLNVLQ vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo.
- CA huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- THA hình sự.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Mẫu